

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2017/HSST
Ngày 26/9/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Diệu.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Minh Tùng;

2. Bà Ngô Thị Phương Trang.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Khổng Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Mã Thị Q (có mặt tại phiên tòa); Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Q, xã V, huyện T, Thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông Mã Văn A (còn sống) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Anh chị em ruột: Có 01 người em sinh năm 1994. Có chồng là Nguyễn Văn C; Có một người con sinh năm 2013; Tiền án: không; Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 19/6/2017, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị Công an xã V, huyện T, Thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ (theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 03/7/2017) nhưng chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2017 đến nay.

* Người bị hại:

- Anh Lê Văn P; chị Nguyễn Thị H (cùng vắng mặt).

- Chị Lê Thị N (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Q, xã V, huyện T, Thành phố Cần Thơ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đặng Thị T (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã V, huyện T, Thành phố Cần Thơ.

- Bà Võ Thị H (vắng mặt).

- Anh Trần Văn P (có mặt).

Cùng địa chỉ: khóm H, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Chị Lê Thị G (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện S, tỉnh An Giang.

* Người làm chứng: Cháu Đặng Văn X (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu X: Bà Lê Thị N (là mẹ ruột của cháu X) (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã V, huyện T, Thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do không có tiền mua ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện nên vào khoảng 06 giờ ngày 26/6/2017, bị cáo Mã Thị Q nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán. Bị cáo Q đã đi đến nhà anh P thuộc ấp Q, xã V, huyện T, thành phố Cần Thơ thì phát hiện thấy cửa nhà không khóa nên Q đã đột nhập vào phòng ngủ của anh P lấy trộm 03 điện thoại di động (*01 cái hiệu Samsung J7, model SM- J710FN/DS, màu xám vàng, 01 cái hiệu Mastel màu đỏ và 01 cái hiệu Nokia 520, màu trắng, bị nứt màn hình*). Sau đó, Q đến nhà bà N thì để 02 điện thoại di động (*01 cái hiệu Mastel và 01 cái hiệu Nokia 520*) trên đầu tủ lạnh, rồi Q đi vào phòng giặt và bán lại cho chị T 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung với giá 1.000.000đ. Sau khi Q về, thì cháu X (cháu bà N) nhìn thấy 02 điện thoại di động mà Q để lại trên tủ lạnh. X đã mở ra xem thì thấy bên trong điện thoại có hình ảnh người thân của anh P nên báo lại cho những người xung quanh biết. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, anh P đã trình báo cơ quan chức năng. Qua công tác điều tra và đấu tranh, Q thừa nhận đã lấy trộm 03 cái điện thoại di động nói trên của gia đình anh P. Đồng thời Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã thu hồi được tài sản bị Q lấy trộm do chị T giao nộp và tại nhà bà N.

Biên bản định giá tài sản số: 16/2017/BB.ĐGTS ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 03 điện thoại di động nói trên có tổng giá trị là 2.800.000 đồng.

Ngày 14/7/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Q về hành vi trộm cắp tài sản nói trên và cho tại ngoại. Nhưng vào khoảng hơn 12 giờ ngày 29/7/2017, bị cáo Q đến quán C1

thuộc ấp L, xã V, huyện T, Thành phố Cần Thơ tiếp tục lấy trộm 01 điện thoại di động, hiệu Oppo F1S màu hồng của chị N rồi đón xe ôm đi tìm nơi tiêu thụ. Bị cáo Q đã bán chiếc điện thoại này được 800.000đ tại cửa hàng điện thoại P, thuộc khóm khóm H, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang, tỉnh An Giang do anh P làm chủ. Người trực tiếp thỏa thuận mua bán với bị cáo là bà H mẹ ruột anh P. Số tiền có được từ bán điện thoại, bị cáo Q đã mua ma túy để sử dụng trái phép hết 600.000đ và số tiền còn lại 200.000đ thì trả nợ cho chị L. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị N đã báo công an. Qua công tác điều tra và đấu tranh, Q đã thừa nhận đã lấy trộm của chị N 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S, màu hồng, màn hình bị nứt.

Biên bản định giá tài sản số: 21/2017/BB.ĐGTS ngày 01/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: một cái điện thoại di động hiệu Oppo nói trên có giá trị là 3.445.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và đã ra quyết định xử lý vật chứng:

- Trả lại cho vợ chồng anh P và chị H 03 điện thoại (01 cái hiệu Samsung hiệu J7 màu xám vàng, 01 cái hiệu Mastel màu đỏ và 01 cái hiệu Nokia màu trắng, bị nứt màn hình);

- Trả lại cho chị N 01 điện thoại hiệu Oppo màu hồng;

- Và trả lại cho anh P số tiền 200.000 đồng.

Đối với chị T và bà H là người trực tiếp mua điện thoại do bị cáo Q bán, thì đều không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý chị T và bà H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự. Bị hại P, H và N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Chị T không yêu cầu bị cáo trả lại 1.000.000đ mua điện thoại mà bị cáo đã nhận. Còn chị L đã tự nguyện giao nộp lại 200.000đ mà bị cáo trả nợ nên Cơ quan điều tra đã tạm giữ và đã trả lại số tiền này cho anh P. Vì 200.000đ này có nguồn gốc từ việc mua bán điện thoại do lấy trộm của chị N. Số tiền 600.000đ còn lại từ mua bán điện thoại thì anh P cho luôn mà không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Q về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản và còn đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, và nhân thân bị cáo có 02 tiền sự: Vào ngày 19/6/2017, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị Công an xã V, huyện T, Thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ nhưng chưa chấp hành nộp phạt; và ngày 28/8/2006, bị cáo bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi đánh bạc (đánh bài tứ sắc) nhưng chưa nộp phạt. Nên kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và còn đề xuất về hướng xử lý vật chứng.

Còn bị cáo thì thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo còn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cam kết không tái phạm. Do đó, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Còn anh P thừa nhận: Buổi trưa ngày 29/7/2017, anh có nhờ mẹ anh là bà H trông tiếp cửa hàng mua bán điện thoại cho anh. Do không biết điện thoại mà bị cáo bán là do lấy trộm mà có nên đã mua với giá 800.000đ và số tiền này là của anh. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh 200.000đ, đối với số tiền còn lại 600.000đ thì Q chưa trả lại nên anh cho bị cáo luôn và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Trong quá trình điều tra và trước phiên tòa, bị cáo Mã Thị Q thừa nhận đã lợi dụng sự sơ hở và mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản của mình nên bị cáo đã đột nhập vào nhà, lấy trộm tài sản của bị hại là điện thoại di động gồm: 01 cái hiệu Samsung, 01 cái hiệu Mastel, 01 cái hiệu Nokia và 01 cái hiệu Oppo F1S, có tổng trị giá là 6.245.000đ (03 cái điện thoại Samsung, Mastel và Nokia trộm cắp ngày 26/6/2017 có giá trị 2.800.000đ và 01 cái hiệu Oppo F1S trộm cắp vào ngày 29/7/2017 có giá trị 3.445.000đ). Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với tài liệu và các chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận bị cáo Q phạm tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, bị cáo Q đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe nhưng không chịu tu tâm, dưỡng tính, không chịu lao động để có thu nhập hợp pháp, trang trải

cho nhu cầu cá nhân. Mà chỉ vì tham lam, chây lười lao động, chơi bời lêu lổng, nghiện ngập ma túy nên đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng trái phép nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị đưa đi cai nghiện ma túy, cũng như giáo dục tại xã phường nên đã biết được việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, biết được ma túy hủy hoại sức khỏe và nhân cách mà còn là nguyên nhân, mầm mống chính làm phát sinh tội phạm trộm cắp tài sản, cướp tài sản và cướp giật tài sản để bán lấy tiền mua ma túy. Nhưng bị cáo vẫn không quyết tâm cai nghiện, từ bỏ ma túy và thói hư tật xấu mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng trái phép. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tin tưởng cho bị cáo tại ngoại chờ ngày xử lý hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 2.800.000đ vào ngày 26/6/2017, thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 3.445.000đ vào ngày 29/7/2017. Việc liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo thực hiện, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật và kỷ cương. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với các lần trộm cắp này với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có học vấn thấp nên khả năng nhận thức về các quan hệ xã hội và pháp luật có phần bị hạn chế, có gia cảnh khó khăn, có con còn nhỏ, có nhân thân xấu, có một tiền sự trộm cắp tài sản (Bị Công an xã V phạt 1.500.000đ vào ngày 19/6/2017) để xem xét quyết định hình phạt cho phù hợp. Để bị cáo thấy được sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật nhưng thời hạn tù cũng phải tương xứng để cải tạo bản chất xấu xa của bị cáo thành người công dân tốt, thành người mẹ mẫu mực, biết lao động chân chính bằng sức lao động của mình để làm ra của cải vật chất và biết tôn trọng tài sản của người khác. Đồng thời hình phạt còn có tác dụng và giúp bị cáo cai nghiện đoạn tuyệt với ma túy. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[3] **Về vật chứng** và trách nhiệm dân sự.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ, đồng thời đã trả lại cho vợ chồng anh P và chị H ba cái điện thoại di động (một cái hiệu Samsung J7 màu xám vàng, một cái hiệu Mastel màu đỏ và một cái hiệu Nokia 520

màu trắng), chị N một cái điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu hồng. Xét thấy, việc giao trả các vật chứng nói trên cho các bị hại là có căn cứ, đúng pháp luật, đồng thời về trách nhiệm dân sự thì các bị hại không ai có yêu cầu gì đối với bị cáo nghĩ nên công nhận.

[4] Đối với số tiền mà anh P và chị T đã trả cho bị cáo khi mua bán điện thoại. Xét thấy, sau khi nhận 800.000đ từ anh P giao thì bị cáo đã trả cho chị L 200.000đ. Nhưng chị L đã giao nộp nên cơ quan điều tra tạm giữ và đã trả lại số tiền 200.000đ cho anh P. Đối với số tiền còn lại 600.000đ thì anh P cho luôn mà không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Còn số tiền 1.000.000đ từ chị T giao cho bị cáo khi mua bán điện thoại, thì chị T cũng cho luôn mà không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của anh P và chị T không trái pháp luật và đạo đức, có lợi cho bị cáo nghĩ nên công nhận. Còn số tiền mà bị cáo còn thiếu chị L là giao dịch dân sự khác, không liên quan đến vụ án này nên không xem xét giải quyết.

[5] *Tại phiên tòa*, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng điều luật, tội danh, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo, cũng như xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự là có căn cứ xem xét. Trừ hành vi đánh bạc mà ngày 28/8/2006, bị cáo bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ, nhưng chưa nộp phạt mà Kiểm sát viên cho là tiền sự thì không được xem xét chấp nhận. Vì ngày 28/8/2006, Công an huyện Vĩnh Thạnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 132/QĐ-XPHC, xử phạt bị cáo Q 1.000.000đ. Đến ngày 29/8/2006, công an đã tiến hành hành tổng đạt hợp lệ quyết định này cho bị cáo Q. Tính từ ngày 29/8/2006 đến nay đã trên 10 năm nhưng bị cáo Q vẫn chưa nộp phạt. Theo bị cáo Q thì việc chưa nộp phạt là do bị cáo nghèo nên không có tiền để nộp phạt. Còn theo Giấy xác nhận ngày 25/9/2017 của Công an huyện T thì việc bị cáo không nộp phạt, Công an huyện T không ra quyết định cưỡng chế thi hành. Do bị cáo không có khả năng nộp phạt. Do đó, thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 132/QĐ-XPHC ngày 28/8/2006 đã hết nên không được xác định là tiền sự. Vì Điều 69 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính đã quy định: Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là một năm, kể từ ngày ra quyết định xử phạt; quá thời hạn này thì không thi hành quyết định đó nữa, trừ trường hợp quyết định xử phạt có hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính... Trong trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử

phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn thì thời hiệu nói trên được tính kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Mã Thị Q phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Mã Thị Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2017 (ngày bắt bị cáo để tạm giam).

* **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh:

- Đã trả lại cho vợ chồng anh P và chị H ba cái điện thoại di động (trong đó có một cái hiệu Samsung J7 màu xám vàng, một cái hiệu Mastel màu đỏ và một cái hiệu Nokia 520 màu trắng).

- Đã trả lại cho chị N một cái điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu hồng.

- Và đã trả lại cho anh P 200.000 đồng từ số tiền (200.000đ) mà chị L giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Công nhận anh P, chị H, N, T và anh P không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

* **Về án phí:** Bị cáo Q phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông báo, niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Công an huyện Vĩnh Thạnh;
- THA DS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Xuân Diệu